

# Chứng khoán Việt Nam

## Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

### Xu hướng thị trường:

#### "Tăng điểm phút chót"

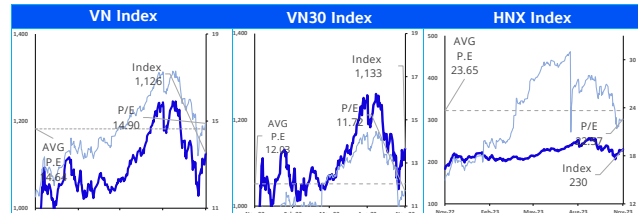
▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Năm, thanh khoản giảm mạnh, hai chỉ số chính tăng điểm cho thấy tâm lý tích cực của nhà đầu tư.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 3.03 điểm, tương ứng với 0.27%, đạt 1,125.5 điểm; HNX-Index tăng 1.69 điểm (0.74%), đạt 229.5 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 14.7 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 687 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 125 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở VHM và MWG.

▶ VCB (+0.34%), SAB (+1.58%) và HPG (+0.74%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, BID (-0.91%), VHM (-0.72%) và VIC (-0.66%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Chứng khoán và Nhựa - Hóa chất là 2 nhóm ngành tăng ấn tượng trong phiên hôm nay với các mã tiêu biểu như sau: FTS và DPM.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VNINDEX hình thành cây nến tăng tốt trong suốt hầu hết thời gian phiên hôm nay, thanh khoản sụt giảm thể hiện phe bán đã yếu, còn phe mua vẫn dè dặt giải ngân mới. Như vậy, thị trường chính thức vượt MA200, mở ra nhiều cơ hội giải ngân mới. Tuy nhiên, sẽ vẫn còn 1 ngưỡng kháng cự trước mắt tương ứng vùng MA50 và Fibó 0.5 là 1140 để thị trường chính thức vào trend tăng lớn.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,126	0.3	-1.4	19.4	14.9	1.6	4,521,725
VN30 Index	1,133	0.1	-1.8	20.5	11.7	1.6	3,216,795
VN Midcap	1,689	0.9	2.0	54.3	17.7	1.5	829,649
VN Smallcap	1,334	1.0	-1.7	41.2	30.3	1.0	233,376
HNX Index	230	0.7	-2.9	25.1	22.6	1.2	285,669
UpCom	87	0.1	-0.3	33.4	13.4	1.8	1,064,835

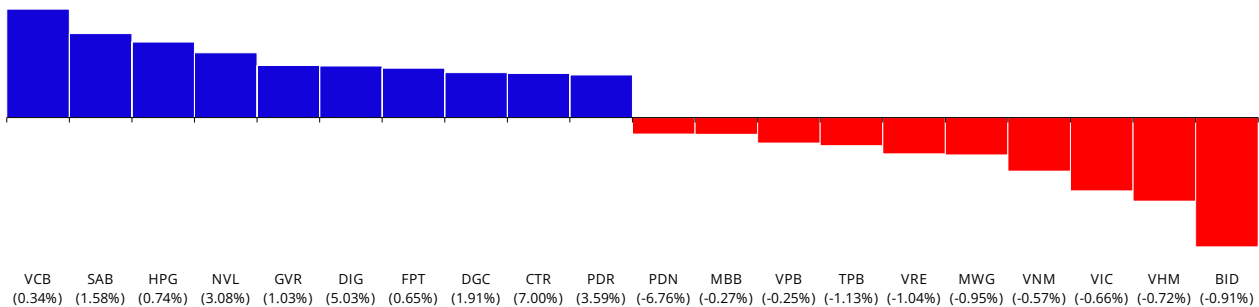
### Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.5	-11.1	9.2	1.2	17.8	2.6	91,559
Bảo hiểm	0.7	-0.6	-7.3	-6.2	16.7	1.5	42,150
Bất động sản	0.2	-2.9	-4.2	-7.7	13.3	1.4	716,499
CNTT	0.7	-3.9	36.9	52.8	22.2	4.2	131,984
Dầu khí	1.3	-6.0	42.7	45.2	40.7	2.4	58,947
Dịch vụ tài chính	1.5	1.9	84.4	123.4	29.4	1.8	173,104
Tiền ích	-0.1	-5.8	0.3	-5.1	11.3	2.0	304,193
Du lịch và Giải trí	0.3	1.6	-8.2	8.6	n.a	9.0	93,431
Hàng & DV CN	0.4	-1.6	19.5	30.9	13.0	1.7	136,378
Hàng CN & Gia dụng	-0.1	-4.6	-3.8	12.4	10.6	1.7	49,844
Hóa chất	0.6	-7.4	31.5	51.6	8.0	1.5	172,153
Ngân hàng	0.0	3.4	22.5	36.7	9.1	1.7	1,785,510
Ô tô và phụ tùng	2.1	-1.2	25.4	38.6	13.6	1.1	22,467
Tài nguyên Cơ bản	0.6	6.9	47.0	92.5	28.0	1.5	205,835
Thẩm mỹ & Đồ uống	0.3	-6.4	-13.6	-12.2	19.1	2.8	429,873
Truyền thông	-0.2	-2.7	111.7	97.2	25.5	1.4	1,865
Xây dựng và Vật liệu	1.6	-1.7	43.2	71.2	23.5	1.3	112,221
Y tế	0.2	-8.0	13.3	21.7	14.0	2.1	34,541

### Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	104	0.0	-1.4	-1.7	1.0	0.9	-1.7
USD/JPY	151	0.0	0.0	1.2	3.4	15.4	8.5
USD/CNY	7	0.0	-0.5	-0.8	-0.7	5.1	2.1
KRW/USD	1,297	-0.3	-1.0	-4.2	-3.0	2.5	-2.2
EUR/USD	1	0.0	-1.7	-2.7	0.3	-1.3	-4.2
USD/VND	24,293	0.0	-0.2	-0.7	1.4	2.8	-2.0
Dầu thô	76	-1.1	0.1	-12.5	-4.4	-5.5	-11.4
Xăng	237	7.7	9.7	4.3	-17.3	-3.6	-5.5
Khí đốt	3	1.0	6.0	3.6	24.3	-28.0	-48.0
Than	123	0.6	0.6	-14.3	-16.2	-69.5	-63.9
Vàng	1,967	0.4	0.4	2.4	4.0	7.8	10.9
Thép cuộn	4,004	0.3	1.8	5.4	1.4	-3.4	3.7

### Đóng góp vào VN Index



VCB (0.34%) SAB (1.58%) HPG (0.74%) NVL (3.08%) GVR (1.03%) DIG (5.03%) FPT (0.65%) DGC (1.91%) CTR (7.00%) PDR (3.59%) PDN (-6.76%) MBB (-0.27%) VPB (-0.25%) TPB (-1.13%) VRE (-1.04%) MWG (-0.95%) VNM (-0.57%) VIC (-0.66%) VHM (-0.72%) BID (-0.91%)

[ Chuyên viên phân tích ]  
Phạm Linh  
(84-28) 5808 - 8004  
linh.ptb@shinhan.com

[ Chuyên viên phân tích ]  
Lê Ngọc  
(84-28) 6299 - 8017  
ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

# Điểm tin thị trường

## Tin tức nổi bật

**1)TV2 - Hàng & Dịch vụ Công nghiệp:** Tổng cộng số tiền TV2 bị phạt và chậm nộp gần 2.1 tỷ đồng. Công ty khẳng định không trốn thuế hoặc cố ý trốn thuế.

**2)NVL - Bất động sản:** Vào các ngày 7/11 và 8/11, Novagroup đã bị công ty chứng khoán bán ra 461,015 cổ phiếu NVL cầm cố, hạ sở hữu tại Novaland xuống còn 405.2 triệu cổ phần, tương đương 20.78% vốn điều lệ công ty.

**3)HVN - Du lịch và Giải trí:** Phấn đấu mục tiêu giảm lỗ công ty mẹ và kết quả hợp nhất năm 2023 xuống còn 5,000 – 6,000 tỷ đồng, đây là mức lỗ thấp nhất sau 3 năm Covid-19, bằng 60% mức lỗ năm 2022.

**4)TCM - Hàng cá nhân & Gia dụng:** Trong tháng 10/2023, Công ty Dệt may Thành Công ghi nhận doanh thu đạt 11.44 triệu USD, giảm 16% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế đạt 439,000 USD, giảm 45% so với cùng kỳ.

## Cổ phiếu nổi bật trong ngày

### ▶ CTCP Vinh Hoàn - VHC

**VHC - Thực phẩm và đồ uống:** Công bố BCTC quý 3 muộn, Vinh Hoàn báo lãi giảm hơn nửa so với cùng kỳ. VHC ngày 16/11 công bố báo cáo tài chính quý 3/2023, ghi nhận doanh thu giảm 17.3% so với cùng kỳ về còn 2,698 tỷ đồng, lợi nhuận gộp đạt 285 tỷ đồng, giảm 54% so với quý 3/2022. Khấu trừ thuế phí, lợi nhuận sau thuế của Vinh Hoàn đạt 201 tỷ đồng, giảm hơn 56% so với quý 3/2022 và kém xa khoản lãi 430 tỷ đồng của quý 2/2023.



# Xu hướng dòng tiền

Luận chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)							
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	11/15/2023	11/16/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên	
1	Hóa chất	17.2	570	655	559		
2	Y tế	15.8	16	15	13		
3	Truyền thông	7.7	6	7	6		
4	Công nghệ Thông tin	1.4	257	216	213		
5	Bán lẻ	-4.2	566	557	581		
6	Du lịch và Giải trí	-6.1	118	105	111		
7	Bất động sản	-11.5	3,898	3,305	3,734		
8	Hàng cá nhân & Gia dụng	-13.8	92	78	90		
9	Dịch vụ tài chính	-17.8	3,036	2,314	2,815		
10	Thực phẩm và đồ uống	-17.9	1,457	943	1,148		
11	Ô tô và phụ tùng	-20.5	145	116	146		
12	Bảo hiểm	-20.6	31	25	32		
13	Xây dựng và Vật liệu	-25.1	1,132	764	1,021		
14	Ngân hàng	-29.7	3,882	1,864	2,651		
15	Dầu khí	-34.4	178	95	146		
16	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-35.9	784	555	865		
17	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-37.3	233	118	188		

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
EVF	Tài chính Điện lực	Dịch vụ tài chính	15,400	3.4	18.9	92.5	309	212.3	
CTR	Công trình Viettel	Xây dựng và Vật liệu	85,600	7.0	6.2	69.8	479	90.0	
DPM	Đạm Phú Mỹ	Hóa chất	33,900	3.4	3.2	-21.1	57	126.3	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	19,100	-0.5	5.2	-3.2	26	221.2	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	23,800	3.9	9.7	68.8	27	206.8	
DGC	Hóa chất Đức Giang	Hóa chất	95,800	1.9	3.2	62.6	14	262.1	
DCM	Đạm Cà Mau	Hóa chất	31,950	2.7	2.2	20.6	28	136.0	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	26,100	5.0	6.5	82.5	3	720.6	
ANV	Thủy sản Nam Việt	Thực phẩm và đồ uống	31,100	3.0	4.9	37.9	34	76.4	
ELC	Phát triển Công nghệ ĐT-VT	Công nghệ Thông tin	24,950	6.9	4.0	157.2	459	23.2	
HQC	Địa ốc Hoàng Quân	Bất động sản	3,600	3.2	1.1	35.3	49	42.6	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	21,600	6.9	4.3	29.0	125	22.8	
PSH	TMại ĐT Dầu khí Nam Sông Hậu	Bán lẻ	10,150	6.8	4.1	106.3	164	16.9	
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	103,500	-1.3	-1.0	72.5	22	53.1	
GAS	PV Gas	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	80,000	-0.1	0.0	-5.4	22	51.7	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGĐ	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
CTR	Công trình Viettel	Xây dựng và Vật liệu	85,600.0	7.0	6.2	69.8	7.6	85.60	
EVF	Tài chính Điện lực	Dịch vụ tài chính	15,400.0	3.4	18.9	92.5	16.0	15.40	
ST8	Thiết bị Siêu Thanh	Công nghệ Thông tin	19,450.0	2.9	13.7	154.2	10.7	19.45	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	21,600.0	6.9	4.3	29.0	6.5	21.60	
ELC	Phát triển Công nghệ ĐT-VT	Công nghệ Thông tin	24,950.0	6.9	4.0	157.2	5.6	24.95	
TNH	Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Y tế	21,650.0	2.9	1.6	-12.8	3.9	21.65	
PSH	TMại ĐT Dầu khí Nam Sông Hậu	Bán lẻ	10,150.0	6.8	4.1	106.3	5.9	10.15	
QBS	Xuất nhập khẩu Quảng Bình	Hóa chất	2,510.0	6.8	5.0	28.7	6.1	2.51	
CTF	City Auto	Ô tô và phụ tùng	29,500.0	0.3	0.0	0.4	0.4	29.50	
HSL	Thực phẩm Hồng Hà	Thực phẩm và đồ uống	9,550.0	-1.5	6.1	118.5	0.2	9.55	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(87.96)	VHM	SSI	43.14	11/16/2023	1,016.1	1,141.7	-125.6
(81.10)	MWG	KBC	27.85	11/15/2023	1,685.4	1,443.7	241.7
(66.88)	VNM	DIG	24.21	11/14/2023	1,016.7	1,354.7	-338.0
(56.12)	VRE	VIX	23.37	11/13/2023	1,106.9	1,480.7	-373.8
(34.13)	FRT	VND	22.38	11/10/2023	1,551.2	1,785.4	-234.2
(28.82)	GAS	OCB	17.76	11/9/2023	1,541.4	2,348.0	-806.6
(25.35)	STB	PDR	16.79	11/8/2023	1,422.0	1,690.0	-268.0
(16.58)	FUEVFVND	NLG	15.43	11/7/2023	971.4	1,235.4	-264.0
(15.42)	CTG	GMD	13.22	11/6/2023	1,469.1	1,116.8	352.3
(12.48)	VPB	VCI	13.13	11/3/2023	1,776.8	1,511.0	265.8
				11/2/2023	1,331.2	1,478.2	-147.0
				11/1/2023	1,778.2	1,885.5	-107.4
				10/31/2023	1,918.5	1,626.8	291.7
				10/30/2023	932.8	1,038.9	-106.1
				10/27/2023	1,137.8	1,485.5	-347.8
				10/26/2023	1,620.2	1,715.3	-95.1

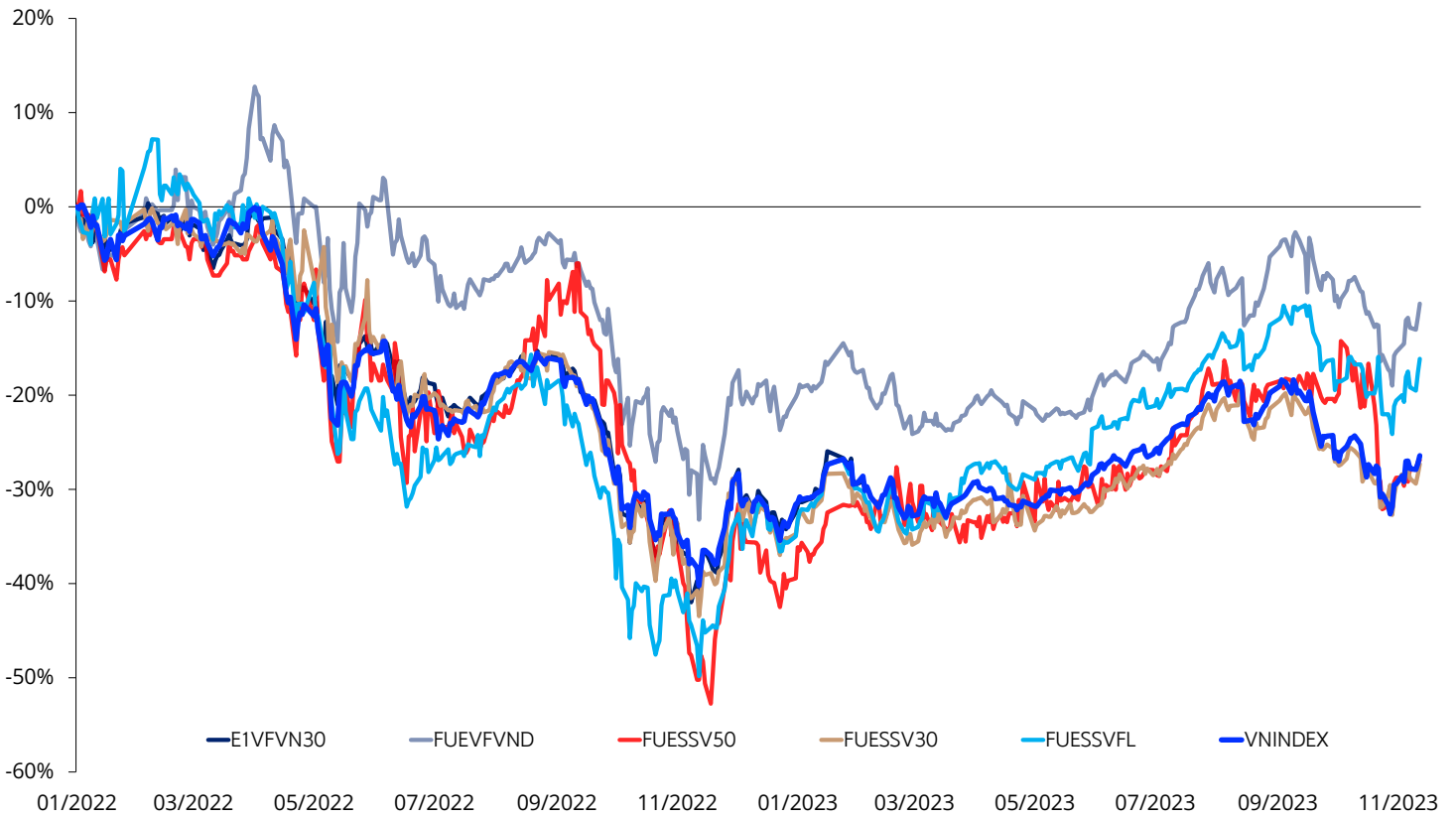
Nguồn: FiiPro

# Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	19,480	-0.4%	-1.4%	12.4%	63,500	63,500	1.2
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	16,750	-1.6%	-8.6%	19.2%	28,300	28,300	0.5
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	18,520	-1.0%	-0.3%	29.1%	70,600	70,600	1.3
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFN30	25,510	-0.6%	-2.0%	13.9%	875,800	875,800	22.3
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	15,120	-0.5%	-2.1%	16.8%	74,400	74,400	1.1
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	13,920	-0.6%	-1.5%	11.5%	158,700	158,700	2.2
7	MAFM VN30 ETF	FUEMAV30	13,410	0.0%	-1.7%	12.5%	18,400	18,400	0.2
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,780	0.0%	3.9%	21.6%	100	100	0.0
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	7,570	0.4%	0.1%	13.8%	1,400	1,400	0.0
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	10,490	-0.1%	1.0%	29.5%	126,100	126,100	1.3
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	10,700	0.0%	1.1%	27.1%	100	100	0.0
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	10,710	-0.2%	-2.8%	n.a	20,000	20,000	0.2
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,800	-1.5%	-13.1%	n.a	4,900	4,900	0.1

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (tỷ USD)	Dòng vốn ròng 1M (tỷ USD)	Dòng vốn ròng 3M (tỷ USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	307.2	4.5	-15.5	20.6	23.9	1.0	2.08	1.5	10.1	61.1
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	FUESSV50	6.5	0.2	0.3	37.3	45.3	1.0	2.24	1.6	11.6	48.7
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	146.9	-27.9	-50.1	55.2	32.5	0.9	2.12	1.3	8.8	82.7
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	742.0	-12.6	-90.3	25.7	27.5	0.9	2.41	1.6	9.5	85.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	26.8	26.0	0.9	2.01	1.4	10.9	44.1
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	4.9	0.8	0.9	23.3	29.8	0.9	2.35	1.6	11.0	60.7
7	MAFM VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	0.0	-0.5	21.4	24.0	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	0.0	0.0	35.1	23.8	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	22.3	-2.4	-0.6	22.1	33.6	0.9	2.35	1.6	10.9	61.0
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	7.2	1.3	2.4	51.8	35.7	1.2	2.07	1.3	13.7	45.4
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.2	0.0	0.0	43.0	23.9	1.0	2.18	1.3	8.5	67.5
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	1.5	2.9	n.a	n.a	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPT Fund	5/25/2023	VNX50	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	-0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

## SEOUL

Shinhan Securities Corp.  
Shinhan Investment Tower  
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,  
Seoul, Korea 150-712  
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702  
Fax : (82-2) 6671-7573

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.  
Shanghai Representative Office  
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,  
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China  
Tel : (86-21) 6888-9135/6  
Fax : (86-21) 6888-9139

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.  
1325 Avenue of the Americas Suite 702,  
New York, NY 10019  
Tel : (1-212) 397-4000  
Fax : (1-212) 397-0032

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,  
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000  
Fax : (84-8) 6299-4232

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.  
Unit 7705 A, Level 77  
International Commerce Centre  
1 Austin Road West  
Kowloon, Hong Kong  
Tel : (852) 3713-5333  
Fax : (852) 3713-5300

## HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
Hanoi Branch  
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To  
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia  
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.  
22-23, Jakarta, Indonesia  
Tel : (62-21) 5140-1133  
Fax : (62-21) 5140-1599



### Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

### Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.